

Số: 43/2023/QĐCNTTLH

Yên Sơn, ngày 31 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG:

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Cao Văn T và chị Gia Thị V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 28/12/2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Cao Văn T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/01/2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh **Cao Văn T**, sinh năm 1979

- Người bị kiện: Chị **Gia Thị V**, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn Tân Minh, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/01/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/01/2023, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Gia Thị V.

- **Về con chung:** Giao cháu Cao Văn T, sinh ngày 07/5/2004, cháu Cao Văn T, sinh ngày 09/01/2006 và cháu Cao Thị N, sinh ngày 09/02/2011 cho anh

Cao Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Gia Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Cao Văn T và chị Gia Thị V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh Cao Văn T và chị Gia Thị V xác nhận không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- UBND xã K (Nơi ĐKKH);
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn